

QUY CHẾ

phối hợp cung cấp và sử dụng thông tin dư luận xã hội phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý của các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị

- Căn cứ Quy định số 305-QĐ/TW, ngày 13/6/2025 của Bộ Chính trị về “*Chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc Trung ương*”;

- Căn cứ Chỉ thị số 47-CT/TW, ngày 23/5/2025 của Ban Bí thư về “*Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dư luận xã hội trong tình hình mới*”;

- Căn cứ Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa I, nhiệm kỳ 2025 - 2030;

- Căn cứ các chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ XIV của Đảng và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030;

Xét đề nghị của Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy,

Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành “*Quy chế phối hợp cung cấp và sử dụng thông tin dư luận xã hội phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý của các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị*”, cụ thể như sau:

CHƯƠNG I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này điều chỉnh mục đích, nguyên tắc, phương thức, nội dung, cơ chế, yêu cầu và trách nhiệm phối hợp giữa các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong hệ thống chính trị về việc cung cấp, tiếp nhận, tổng hợp, phân tích và sử dụng thông tin dư luận xã hội nhằm phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy và công tác quản lý, điều hành của chính quyền các cấp trong hệ thống chính trị tỉnh.

2. Đối tượng áp dụng

2.1. Cấp tỉnh: Đảng ủy Các cơ quan Đảng tỉnh, Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh, Đảng ủy Công an tỉnh, Đảng ủy Quân sự tỉnh; các cơ quan chuyên trách tham mưu,

giúp việc Tỉnh ủy; Đảng ủy Hội đồng nhân dân tỉnh, Đảng ủy Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh; các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Báo và Phát thanh, Truyền hình Đắk Lắk; các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan; cộng tác viên dư luận xã hội cấp tỉnh và tương đương.

2.2. Cấp xã: Đảng ủy cấp xã, Hội đồng nhân dân cấp xã, Ủy ban nhân dân cấp xã, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã; Ban Xây dựng Đảng và Văn phòng đảng ủy cấp xã; các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan; cộng tác viên dư luận xã hội cấp xã.

Điều 2. Mục đích phối hợp

Nâng cao chất lượng công tác tham mưu, phân tích, dự báo tình hình; bảo đảm việc cung cấp, tiếp nhận, tổng hợp và sử dụng thông tin dư luận xã hội kịp thời, chính xác, chặt chẽ, phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy, chính quyền các cấp trong hệ thống chính trị nhằm tổ chức thực hiện hiệu quả nhiệm vụ chính trị trên địa bàn.

Điều 3. Nguyên tắc phối hợp

1. Công tác phối hợp phải chặt chẽ, đúng chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền; rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm; không chồng chéo, không làm thay, không né tránh trách nhiệm.

2. Việc phối hợp cung cấp, sử dụng thông tin dư luận xã hội phải tuân thủ nguyên tắc bảo mật, an toàn thông tin theo quy định; bảo đảm đúng mục đích, đúng đối tượng, đúng thẩm quyền.

3. Bảo đảm tính Đảng, tính khoa học, tính khách quan và tính thực tiễn; không suy diễn, không áp đặt chủ quan; phản ánh đúng bản chất, xu hướng của dư luận xã hội trên cơ sở thông tin có kiểm chứng, chọn lọc.

Điều 4. Phương thức phối hợp

1. Thông qua đội ngũ cộng tác viên dư luận xã hội, báo cáo viên, tuyên truyền viên các cấp để nắm bắt, thu thập và tổng hợp thông tin từ cơ sở.

2. Thông qua việc phối hợp tổ chức điều tra dư luận xã hội đối với các chủ trương, chính sách, vấn đề, sự kiện cụ thể, nhằm đảm bảo thông tin có cơ sở khoa học, kiểm chứng và chọn lọc.

3. Trao đổi trực tiếp, văn bản hoặc các hình thức phù hợp khác (*điện thoại, thư điện tử, họp trực tuyến, hội nghị...*) để thống nhất nội dung, phương án phối hợp.

CHƯƠNG II

NỘI DUNG, CƠ CHẾ, YÊU CẦU VÀ TRÁCH NHIỆM PHỐI HỢP CUNG CẤP, SỬ DỤNG THÔNG TIN DƯ LUẬN XÃ HỘI

Điều 5. Nội dung phối hợp cung cấp, sử dụng thông tin dư luận xã hội

1. Tình hình tư tưởng, tâm trạng, ý kiến phản ánh của cán bộ, đảng viên và các tầng lớp Nhân dân đối với chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền.

2. Những vấn đề Nhân dân quan tâm: các vụ việc, sự kiện nổi cộm, nhạy cảm, phức tạp; các luồng dư luận khác nhau, dư luận trái chiều; thông tin từ cơ sở, trên không gian mạng, các lĩnh vực, địa bàn, đối tượng nhạy cảm.

3. Phản ứng dư luận xã hội sau khi ban hành hoặc tổ chức thực hiện các chủ trương, chính sách, quyết định quản lý, điều hành và sau xử lý các vụ việc được dư luận quan tâm.

Điều 6. Cơ chế, yêu cầu trong cung cấp, sử dụng và quản lý thông tin dư luận xã hội

1. Cơ chế

1.1. Cấp xã là tuyến đầu trực tiếp nắm bắt, phản ánh và xử lý ban đầu thông tin dư luận xã hội trên địa bàn; có trách nhiệm chủ động giải quyết kịp thời các vấn đề thuộc thẩm quyền; đồng thời theo dõi chặt chẽ diễn biến tư tưởng, tâm trạng Nhân dân.

Đối với vấn đề vượt thẩm quyền hoặc phức tạp, nhạy cảm, Ban Xây dựng Đảng cấp xã báo cáo Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy để xem xét, chỉ đạo.

1.2. Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy là cơ quan đầu mối tham mưu, giúp Ban Thường vụ Tỉnh ủy tổ chức nắm bắt, tổng hợp và định hướng thông tin dư luận xã hội trên phạm vi toàn tỉnh; chủ trì hoặc phối hợp tổ chức các cuộc điều tra dư luận xã hội chuyên đề đối với những vấn đề, lĩnh vực Nhân dân quan tâm; định kỳ hàng tuần, hàng tháng hoặc khi có vấn đề, thực hiện tổng hợp, báo cáo thông tin dư luận xã hội theo quy định; định kỳ hàng quý tổ chức giao ban cộng tác viên dư luận xã hội cấp tỉnh bằng hình thức phù hợp.

1.3. Việc cung cấp thông tin dư luận xã hội cho cấp ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp được thực hiện thông qua cơ quan tham mưu, giúp việc, Ban Xây dựng Đảng của cấp ủy và cơ quan chuyên môn của chính quyền.

1.4. Các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện trao đổi, chia sẻ thông tin dư luận xã hội theo cơ chế đồng cấp, ngang cấp và giữa cấp trên và cấp dưới, bảo đảm thông tin thông suốt, thống nhất và đúng thẩm quyền.

2. Yêu cầu

2.1. Việc cung cấp, tiếp nhận, tổng hợp, phân tích và sử dụng thông tin dư luận xã hội phải được thực hiện có chọn lọc, đúng quy trình nghiệp vụ; bảo đảm tính chính xác, trung thực, khách quan, phản ánh đúng bản chất, mức độ tác động và xu hướng vận động của dư luận xã hội.

2.2. Thông tin dư luận xã hội sau khi được tổng hợp, văn bản hóa phải được phân loại, xác định mức độ bảo mật; việc gửi, nhận, lưu trữ và khai thác thông tin thực hiện theo quy định hiện hành.

3. Chế độ báo cáo

Các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện chế độ báo cáo thông tin dư luận xã hội định kỳ và báo cáo nhanh khi có vấn đề phức tạp, nhạy cảm phát sinh theo hướng dẫn của Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy; báo cáo thông tin dư luận xã hội phải rõ nội dung, mức độ tác động và xu hướng, gắn với kiến nghị, đề xuất (nếu có).

Điều 7. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, địa phương

1. Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy

1.1. Là cơ quan chủ trì, đầu mối tham mưu Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy về nội dung, chương trình, kế hoạch công tác dư luận xã hội; phối hợp chặt chẽ với cấp ủy, chính quyền, các cơ quan nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội trên địa bàn tỉnh trong việc nắm bắt, tổng hợp, tham mưu và định hướng dư luận xã hội, nhất là trên không gian mạng, bảo đảm thống nhất, kịp thời, hiệu quả.

1.2. Thường xuyên theo dõi hoạt động nắm bắt, thu thập thông tin của đội ngũ công tác viên dư luận xã hội; tổng hợp đầy đủ, khách quan các phản hồi về tâm tư, tình cảm, nhu cầu, nguyện vọng của Nhân dân, phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý của cấp ủy, chính quyền; đồng thời phân tích, đánh giá và dự báo xu hướng dư luận để kịp thời xử lý các vấn đề phát sinh.

1.3. Trên cơ sở thông tin từ cấp xã và các cơ quan, đơn vị, tiến hành phân tích sâu, dự báo xu hướng và nhận diện các nguy cơ tiềm ẩn; đề xuất giải pháp và hướng thống nhất công tác thông tin, tuyên truyền và định hướng dư luận trên toàn tỉnh.

1.4. Phối hợp với các cấp ủy, cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương liên quan tổ chức điều tra, khảo sát dư luận xã hội đối với những vấn đề, lĩnh vực Nhân dân quan tâm; tổng hợp kết quả và báo cáo Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy để làm cơ sở ban hành hoặc điều chỉnh chủ trương, chính sách và quyết định lãnh đạo, chỉ đạo theo đúng thẩm quyền và quy định hiện hành.

1.5. Thực hiện việc cung cấp, quản lý và sử dụng thông tin dư luận xã hội đúng thẩm quyền, đúng mục đích, đúng quy định; đồng thời, bảo vệ danh tính cơ quan, tổ chức, cá nhân cung cấp thông tin dư luận xã hội theo đúng quy định.

2. Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy

2.1. Theo chức năng, nhiệm vụ và lĩnh vực được phân công, chủ động phối hợp với Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy trong việc cung cấp, trao đổi thông tin dư luận xã hội và tham mưu các giải pháp phù hợp.

2.2. Chủ động rà soát, phát hiện sớm những lĩnh vực, vấn đề dễ phát sinh dư luận xã hội phức tạp; kịp thời tham mưu, đề xuất giải pháp xử lý và định hướng dư luận xã hội gắn với chức năng, nhiệm vụ được giao.

3. Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh

3.1. Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn, Ủy ban nhân dân cấp xã phối hợp chặt chẽ với Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy/Ban Xây dựng Đảng cấp xã trong việc cung cấp, tiếp nhận, xử lý và sử dụng thông tin dư luận xã hội liên quan đến lĩnh vực quản lý nhà nước; trên cơ sở thông tin này, kịp thời rà soát, điều chỉnh, hoàn thiện cơ chế, chính sách và nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác điều hành, quản lý.

3.2. Chủ động lãnh đạo, chỉ đạo xử lý dứt điểm các vụ việc thuộc thẩm quyền, nhất là các vụ việc phức tạp, kéo dài, được dư luận xã hội quan tâm; nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác dân vận chính quyền; tăng cường tiếp xúc, đối thoại để nắm bắt, giải quyết kịp thời các kiến nghị hợp pháp, chính đáng của Nhân dân; theo dõi, đánh giá tác động dư luận xã hội trước, trong và sau quá trình xử lý để kịp thời điều chỉnh biện pháp quản lý, điều hành khi cần thiết.

3.3. Chỉ đạo thực hiện công khai, minh bạch thông tin theo quy định; tăng cường đối thoại, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; kịp thời cung cấp thông tin chính thức về kết quả xử lý các vụ việc thuộc thẩm quyền, bảo đảm thông tin thống nhất, đúng thời điểm, không để phát sinh khoảng trống thông tin gây suy diễn, xuyên tạc hoặc gây hoang mang trong Nhân dân.

4. Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy

4.1. Lãnh đạo, chỉ đạo và chịu trách nhiệm về công tác cung cấp, quản lý, sử dụng thông tin dư luận xã hội trong phạm vi địa bàn, lĩnh vực phụ trách; quán triệt, nâng cao nhận thức về vai trò của công tác dư luận xã hội; lãnh đạo, chỉ đạo xử lý và sử dụng thông tin phục vụ nhiệm vụ chính trị.

4.2. Sử dụng thông tin, kết quả nắm bắt, điều tra dư luận xã hội làm nguồn thông tin tham khảo quan trọng trong quá trình lãnh đạo triển khai chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước; phục vụ việc xem xét, ban hành, điều chỉnh các quyết định lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương, cơ quan, đơn vị.

4.3. Khi tiếp nhận thông tin dư luận xã hội phản ánh các vấn đề quan trọng, phức tạp, nhạy cảm, kịp thời lãnh đạo, chỉ đạo kiểm tra, xác minh, xử lý theo thẩm quyền; đồng thời chỉ đạo cơ quan, bộ phận tham mưu cùng cấp cung cấp thông tin, định hướng dư luận xã hội, giữ vững ổn định tư tưởng và tạo đồng thuận xã hội; kịp thời báo cáo, đề xuất Ban Thường vụ Tỉnh ủy (qua Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy) các vấn đề phức tạp, vượt thẩm quyền.

5. Đảng ủy Hội đồng nhân dân tỉnh lãnh đạo Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh

5.1. Chỉ đạo việc sử dụng thông tin dư luận xã hội phục vụ hoạt động giám sát, khảo sát, chất vấn và quyết định các vấn đề quan trọng của tỉnh; lựa chọn các nội dung dư luận xã hội quan tâm để đưa vào chương trình giám sát, phiên giải trình, chất vấn tại các kỳ họp Hội đồng nhân dân.

5.2. Phối hợp với Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy và các cơ quan liên quan trong việc cung cấp, trao đổi thông tin dư luận xã hội; kịp thời thông tin về kết quả giám sát, kết quả giải quyết kiến nghị của cử tri và Nhân dân, góp phần định hướng dư luận xã hội.

6. Đảng ủy Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh lãnh đạo Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh

6.1. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ xây dựng kế hoạch, phân công cán bộ làm công tác theo dõi dư luận xã hội; thường xuyên nắm chắc diễn biến tư tưởng, tập hợp ý kiến, kiến nghị của đoàn viên, hội viên và Nhân dân; định kỳ hoặc đột xuất báo cáo, trao đổi thông tin dư luận xã hội với Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy/Ban Xây dựng Đảng cùng cấp.

6.2. Gắn công tác dư luận xã hội với hoạt động tuyên truyền, vận động quần chúng, xây dựng và củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc; nắm tình hình đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân; phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội, tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền, giám sát việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống của người đứng đầu, cán bộ chủ chốt và cán bộ, đảng viên theo quy định.

7. Báo và Phát thanh, Truyền hình Đắk Lắk

7.1. Tuyên truyền kịp thời, chính xác chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; sự lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh và định hướng của Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy, góp phần tạo đồng thuận xã hội.

7.2. Chủ động phát hiện, phản ánh sớm những vấn đề dư luận xã hội phức tạp, nổi cộm, được Nhân dân quan tâm; kịp thời thông tin với Ban Tuyên giáo và Dân

vận Tỉnh ủy để phục vụ công tác tham mưu, định hướng thông tin, dư luận xã hội theo quy định.

7.3. Phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan tuyên truyền đúng định hướng, đúng thẩm quyền, đúng thời điểm về đời sống xã hội, tâm tư, nguyện vọng chính đáng của Nhân dân; tăng cường thông tin trên nền tảng số nhằm góp phần định hướng thông tin dư luận xã hội.

CHƯƠNG III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 8. Tổ chức thực hiện

1. Các cấp ủy, cơ quan, đơn vị, địa phương, tổ chức và cá nhân quy định tại Khoản 2, Điều 1 căn cứ Quy chế này tổ chức triển khai thực hiện; phân công cán bộ phụ trách công tác dư luận xã hội phù hợp với mô hình chính quyền địa phương 2 cấp.

2. Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy chủ trì tham mưu, giúp Ban Thường vụ Tỉnh ủy hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra và định kỳ hằng năm (hoặc đột xuất khi có yêu cầu) báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy việc thực hiện Quy chế.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh vướng mắc hoặc vấn đề mới, các cấp ủy, cơ quan, đơn vị, địa phương, tổ chức, cá nhân liên quan kịp thời phản ánh với Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy để tổng hợp, báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

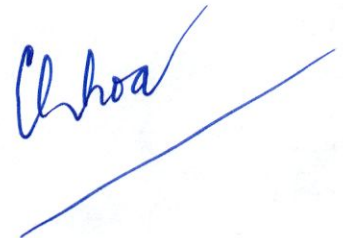
4. Quy chế này có hiệu lực từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương (b/c),
- Vụ Nghiên cứu - Dư luận xã hội, BTGDVTW (b/c),
- Vụ Địa phương 2, BTGDVTW (b/c),
- Các đồng chí Ủy viên BTV Tỉnh ủy,
- Thường trực HĐND tỉnh, UBND tỉnh,
- Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy,
- Đảng ủy MTTQ Việt Nam tỉnh,
- Các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh,
- Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
- Báo và Phát thanh, Truyền hình Đắk Lắk,
- Thường trực HĐND, UBND các xã, phường,
- Ban Xây dựng Đảng cấp xã,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

LAM

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ**



Huỳnh Thị Chiến Hòa